TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 13/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/01/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H và anh K.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh BắcGiang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiêntòa: *Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 384/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H và anh K" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/QĐXX- ST ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
HKTT: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Nơi ở: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ Công K, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Công K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 12/10/2011. Trước khi kết hôn chị và anh K có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị về chung sống cùng anh K ngay. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến 02/2014 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh K tính tình không ổn định. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần hưng anh K không thay đổi, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 2/2014. Từ đó chị và anh K sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng giữa chị và anh K đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con, chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Tô Thị H vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Công K, nhưng anh K không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa anh K vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh K. Về con chung: Giao con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Vũ Công K vắng mặt, chị Tô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Do tính cách của anh K thường có những biểu hiện thất thường, quá trình tố tụng, Tòa án đã giải thích cho chị H và ông Vũ Viết Ng là bố đẻ của anh K về quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K mất năng lực hành vi dân sự, nhưng chị H, ông Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do dó, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhận: Chị Tô Thị H kết hôn với anh Vũ Công K trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 12/10/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau. Chị H, anh K sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh K có con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012 đang ở với chị H, phát triển khỏe mạnh. Ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con. Xét chị H có đủ điều kiện để nuôi con nên giao con cho

chị H tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Sau ly hôn anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của phápluật.

[6]. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của phápluật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H được ly hôn anh Vũ Công K.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012 cho chị Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn anh Vũ Công K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002695 ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáotrong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đươngsự;
- VKSND cùngcấp;
- Chi cục THADS cùngcấp;
- Ủy ban nhân xãĐ;
- Lưu hồ sơ,v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 13/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/01/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H và anh K.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh BắcGiang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiêntòa: *Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 384/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H và anh K" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/QĐXX- ST ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
HKTT: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Nơi ở: Thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Vũ công K, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Công K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 12/10/2011. Trước khi kết hôn chị và anh K có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị về chung sống cùng anh K ngay. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến 02/2014 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh K tính tình không ổn định. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lầnn hưng anh K không thay đổi, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 2/2014. Từ đó chị và anh K sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con, chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Tô Thị H vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Công K, nhưng anh K không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa anh K vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh K. Về con chung: Giao con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Vũ Công K vắng mặt, chị Tô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Do tính cách của anh K thường có những biểu hiện thất thường, quá trình tố tụng, Tòa án đã giải thích cho chị H và ông Vũ Viết Ng là bố đẻ của anh K về quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K mất năng lực hành vi dân sự, nhưng chị H, ông Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do dó, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhận: Chị Tô Thị H kết hôn với anh Vũ Công K trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 12/10/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau. Chị H, anh K sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh K có con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012 đang ở với chị H, phát triển khỏe mạnh. Ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con. Xét chị H có đủ điều kiện để nuôi con nên giao con cho chị H tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn

nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Sau ly hôn anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của phápluật.

[6]. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của phápluật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H được ly hôn anh Vũ Công K.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Phương B, sinh ngày 01/8/2012 cho chị Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn anh Vũ Công K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002695 ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáotrong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân